

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÙ CHÍNH LAN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Vũ Đình Mai¹; ThS. Đặng Ngọc Tiên²

Tóm tắt: Kết quả đánh giá thực trạng công tác giảng dạy môn Giáo dục thể chất (GDTC) tại trường THCS Cù Chính Lan quận Bình Thạnh cho thấy: Lực lượng giáo viên môn GDTC còn mỏng, cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện của các môn Thể dục thể thao (TDTT) còn thiếu thốn chưa đảm bảo, tỉ lệ học sinh đạt điểm yếu môn GDTC còn nhiều.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, trường THCS Cù Chính Lan, quận Bình Thạnh TPHCM.

Summary: The assessment of the current state of physical education teaching at Cu Chinh Lan Middle School in Binh Thanh District reveals several shortcomings. The number of physical education teachers is insufficient, and the physical infrastructure and training equipment for sports activities are inadequate, posing challenges to quality education. Additionally, a significant number of students are still struggling to achieve satisfactory results in physical education.

Keywords: Assessing, the current status of physical education activities, Cu Chinh Lan Secondary School, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường THCS Cù Chính Lan là một trong những ngôi trường hàng đầu của quận Bình Thạnh, trường đã đưa một số môn thể thao vào giảng dạy trong chương trình GDTC và học tập ngoại khóa của học sinh, tuy nhiên chương trình giảng dạy còn có nhiều bất cập chưa phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của nhiều môn thể thao hiện đại. Việc giảng dạy của giáo viên phần lớn dựa vào kinh nghiệm. Vì vậy, nhiều năm qua Ban Giám Hiệu trường đã có ý kiến chỉ đạo Bộ môn GDTC nhanh chóng hoàn thiện chương trình giảng dạy môn GDTC theo đúng qui định của Bộ Giáo Dục & Đào tạo. Để xây dựng chương trình giảng dạy môn thể thao hoàn chỉnh, đảm bảo tính hệ thống khoa học khả thi, để góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC tại trường, thì vấn đề đánh giá đúng thực trạng hoạt động GDTC tại trường THCS Cù Chính Lan quận Bình Thạnh TPHCM là rất cần thiết.

Đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn các tiêu chí đánh giá thực trạng hoạt động GDTC tại trường THCS Cù Chính Lan

1. Trường ĐH TDTT TPHCM
2. Trung tâm HLTTQG TPHCM

Sau khi tiến hành sơ bộ xây dựng phiếu phỏng vấn đánh giá thực trạng công tác GDTC tại trường THCS Cù Chính Lan chúng tôi tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong các trường học, Ban Giám hiệu của nhà trường và các giáo viên GDTC. Đề tài tiến hành phỏng vấn 18 chuyên gia (2 tiến sĩ và 10 thạc sĩ), 3 thầy cô trong Ban Giám Hiệu và 3 giáo viên GDTC của trường trong đó: có 2 tiến sĩ, 10 thạc sĩ đến từ trường ĐH TDTT TP. HCM, Đại học SP TDTT TPHCM, 3 thầy cô trong BGH (đều là thạc sĩ) và 3 giáo viên thể dục trường THCS Cù Chính. Kết quả thu được thông qua bảng 1.

Với kết quả thu được từ phiếu phỏng vấn cho thấy, các chuyên gia, Ban Giám Hiệu và các giáo viên GDTC của trường THCS Cù Chính Lan đều đồng ý về các tiêu chí đã được chọn lựa.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động GDTC và thực trạng thể lực của học sinh của trường THCS Cù Chính Lan

2.2.1. Đội ngũ giáo viên

Hiện nay, đội ngũ cán bộ công nhân viên và giáo viên cơ hữu các môn của nhà trường đã có hơn 107 người. Trong đó, tổ thể dục có 6 giáo viên. Qua nhiều năm công tác và giảng dạy tổ thể dục luôn được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, đội ngũ giáo viên thể dục ngày

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các tiêu chí đánh giá thực trạng thể chất của học sinh trường THCS Cù Chính Lan

Tiêu chí	Kết quả	
	Số phiếu	Tỷ lệ %
<i>Đội ngũ giáo viên:</i>		
+ Số lượng giáo viên GDTC, tỷ lệ giáo viên GDTC/học sinh.	17	94,44
+ Trình độ giáo viên GDTC (Cử nhân, sau đại học).	18	100
+ Thâm niên công tác GDTC tại trường THCS Cù Chính Lan.	18	100
<i>Cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư và các điều kiện đảm bảo:</i>		
+ Số lượng máy móc, trang thiết bị	18	100
+ Sân bãi, dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC.	18	100
+ Kinh phí đầu tư cho công tác GDTC của trường THCS Cù Chính Lan	18	100
<i>Chương trình và nội dung giảng dạy TDTT của nhà trường:</i>		
+ Phù hợp với yêu cầu theo chương trình của Bộ GD&ĐT.	18	100
+ Bám sát vào chương trình thực tiễn để phát huy thể chất của học sinh.	18	100
+ Phù hợp với cơ sở vật chất hiện có của nhà trường.	18	100
<i>Kết quả học tập môn thể dục và thực trạng thể chất của học sinh:</i>		
+ Tỷ lệ xếp loại học lực của học sinh môn thể dục.	16	88,89
+ Đặc điểm giới tính ảnh hưởng đến học lực.	18	100
+ Sự yêu thích của học sinh khi tập luyện GDTC.	18	100
+ Thực trạng thể chất của học sinh	18	100
<i>Nhu cầu của học sinh trong việc lựa chọn môn thể thao tự chọn:</i>		
+ Tính cấp thiết của môn học được lựa chọn.	18	100
+ Thông qua phỏng vấn để tìm ra môn học.	18	100
+ Phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo và trình độ giáo viên GDTC.	18	100

càng được bổ sung và hoàn thiện cả về số lượng lẫn chất lượng.

Nhận xét chung:

Qua bảng thực trạng về đội ngũ giáo viên, có thể thấy rằng lực lượng giáo viên môn GDTC tại trường chưa đầy đủ theo tỉ lệ nhưng cơ bản tạm thời đáp ứng ở những năm học về sau thì lực lượng giáo viên của trường sẽ bị thiếu do số lượng học sinh ngày càng tăng lên.

Việc chuẩn hóa giáo viên GDTC luôn được

nhà trường quan tâm và chú trọng, cử 01 giáo viên tham gia lớp hoàn thiện đại học và ký quyết định hỗ trợ kinh phí cho các giáo viên đi học chương trình Thạc Sĩ Giáo dục học tại Trường Đại học TDTT TP.HCM.

2.2.2. Cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư và các điều kiện đảm bảo

Để giúp nhìn nhận thực trạng công tác GDTC, có thể khái quát tình hình cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo và kinh phí đầu tư cho hoạt động

**Bảng 2. Thực trạng trình độ giáo viên GDTC trường
THCS Cù Chính Lan**

STT	Năm học	Số lượng		Trình độ chuyên môn			Tỉ lệ học sinh
		Học sinh	Giáo viên	Nam/Nữ	Cử nhân	Cao học	
1	2011-2012	2254	6	2/4	6		375HS/GV
2	2012-2013	2476	6	2/4	6		412HS/GV
3	2013-2014	2633	6	2/4	5	1	438HS/GV

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ môn học GDTC

TT	Sân bãi – thiết bị	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tình trạng
1	Nhà tập đa năng: sử dụng giảng dạy và tập luyện các môn (cầu lông, bóng bàn, đá cầu...)	1000	1	Tốt
2	Sân Karatedo và sân điền kinh		1	Tốt
3	Sân bóng chuyền		1	Tốt
4	Sân cầu lông		1	Tốt
5	Sân bóng bàn		3	Tốt
6	Nhà tập võ	150	1	Tốt

môn GDTC của trường từ năm 2007 – 2009.

Ngay từ ngày đầu thành lập, năm 2007 – 2008, môn GDTC tuy được sự quan tâm của ban lãnh đạo nhà trường nhưng điều kiện giảng dạy và tập luyện vẫn còn chưa được đảm bảo. Sân bãi không đủ kích thước để tập luyện, nên giờ học GDTC phải thuê khu tập luyện TDTT của trung tâm TDTT Quốc Phòng II Quân Khu 7 ở Quận Tân Bình làm địa điểm tập luyện cho học sinh, tốn kém nhiều kinh phí, mà chất lượng giảng dạy môn GDTC vẫn còn hạn chế. Môn GDTC chỉ được trang bị 02 đồng hồ bấm giây và 20 quả bóng. Trong thời điểm này các môn thể dục được dạy: Thể dục nhịp điệu, bóng chuyền, điền kinh...

Ngoài ra, nhà trường còn cấp kinh phí cho tổ chức Hội Khỏe Phù Đổng cấp trường từ đó thành lập đội tuyển của trường tham gia thi đấu Hội Khỏe Phù Đổng cấp thành phố.

Từ năm học 2009 – 2010, nhà trường đã hoàn thiện một số các hạng mục công trình chính. Do vậy, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy GDTC đã có nhiều cải thiện. Nhà trường đã có thêm trang thiết bị cho học sinh nhưng vẫn còn hạn chế. Các dụng cụ tập luyện của các môn TDTT theo quy định của Bộ như: Tranh ảnh, cột xà, hồ cát, đệm nhảy... cũng được cải thiện để đảm bảo tốt cho công tác giảng dạy chung trong giờ học nội khóa.

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nhu cầu thiết yếu của học sinh, nhà trường luôn quan tâm và trang bị cơ sở vật chất và các trang thiết bị dụng cụ tập luyện TDTT cho học sinh sử dụng, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đòi hỏi.

Với điều kiện sân bãi hiện có, nhà trường đã tạo điều kiện cho các em học sinh có nguyện vọng và sở thích tham gia các môn thể thao

ngoại khóa nhằm phát huy tính tích cực và chủ động, đồng thời là sân chơi bổ ích cho các học sinh muốn phát huy sở trường các môn thể thao mà các em yêu thích. Do đó, từ năm học 2009-2010 nhà trường tổ chức các câu lạc bộ (CLB) hoạt động thể thao ngoại khóa nhằm phát huy thành tích học tập và cũng nhằm nâng cao thành tích thể thao của các em trong khu vực quận và cấp thành phố.

Năm 2012, nhà trường tạo điều kiện và cấp kinh phí cho Bộ môn GDTC đưa đội tuyển Karatedo của trường tham gia thi đấu Hội Khỏe Phù Đồng cấp TP và đạt thành tích xếp hạng 9/14 trường tham dự.

2.2.3. Chương trình và nội dung giảng dạy và TDTT của nhà trường

Ban giám hiệu trường đã quan tâm đến công tác GDTC và đã có ý kiến chỉ đạo cho bộ môn thể dục, nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Vì vậy, khi tiến hành xây dựng nội dung và áp dụng giảng dạy chúng tôi cần phải căn cứ vào những đặc điểm và nguyên nhân trên để xác định, lựa chọn môn thể thao ngoại khóa cho phù hợp với điều kiện giảng dạy của nhà trường và điều kiện tập luyện của học sinh.

Theo số liệu điều tra ban đầu, tình trạng thể lực học sinh của nhà trường còn hạn chế. Đó là điều đáng lo ngại, mặc dù trong các giờ nhàn rỗi cũng có một số em tham gia tập luyện các môn thể thao mà mình yêu thích ở các CLB bên

ngoài. Để khuyến khích tinh thần tập luyện thể thao của học sinh trong trường, nhà trường đã kết hợp với bộ môn GDTC và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức hội khỏe phù đồng toàn trường hàng năm, và các hoạt động thể thao, văn nghệ nhằm chào mừng các ngày lễ lớn như: ngày 20/11, 9/1, 26/03, 19/05... Hằng năm, nhà trường cũng tạo điều kiện và động viên khuyến khích các em học sinh có năng khiếu về thể thao đi tham dự các hội khỏe phù đồng do Quận, Thành Phố và Toàn quốc tổ chức. Các em đã tham gia rất tích cực và sôi nổi. Tuy nhiên, số lượng rất ít và chất lượng chuyên môn còn chưa cao một phần là do điều kiện tập luyện còn hạn chế, phần khác thời lượng học tập môn ngoại khóa còn ít nên các em chưa phát huy được hết khả năng của mình. Ngoài ra, một trong những lý do khiến cho giờ học ngoại khóa chưa được đảm bảo chất lượng là nội dung môn học còn đơn điệu, các em không có điều kiện để lựa chọn môn thể thao mình ưa thích. Chính những nguyên nhân này đã dẫn đến động cơ tập luyện TDTT hiện nay chủ yếu là để đối phó với thi và kiểm tra.

2.2.4. Kết quả học tập môn GDTC của học sinh

Đề tài cũng đồng thời tiến hành tổng hợp kết quả kiểm tra điểm kết thúc môn học GDTC tại trường trong những năm qua để có thể rút ra những nhận xét xác đáng về thực trạng môn GDTC tại trường. Kết quả cụ thể từng năm học được trình bày trên bảng 4.

Bảng 4. Phân loại kết quả học tập môn GDTC của học sinh trường THCS Cù Chính Lan

Năm học	Tổng số	Phân loại kết quả học tập của học sinh							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Kém	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2016-2017	2284	385	16.86	556	24.34	1019	44.61	324	14.18
2017-2018	2472	478	19.33	615	24.87	943	38.16	436	17.62
2018-2019	2547	568	22.29	629	24.69	1064	41.77	286	11.26
Tổng 3 năm	7303	1431	19.59	1800	24.65	3026	41.44	1046	14.32

Như vậy: Điều tra thực trạng học tập và giảng dạy môn thể thao ngoại khóa tại trường THCS Cù Chính Lan chúng tôi rút ra một số nhận xét sau: Hiệu quả của chương trình chưa cao thể hiện ở các mặt sau: Sau khi học xong nội dung chương trình môn học GDTC thể lực, sức khỏe học sinh chưa tăng cao. Giờ học ít hấp dẫn, lôi cuốn được học sinh tiếp tục tự tập luyện, tự rèn luyện trong các giờ tập luyện ngoại khóa. Kết quả học tập kiểm tra học sinh còn thấp, tỷ lệ học sinh đạt điểm giỏi chiếm tỉ lệ 19.59%, khá chiếm tỉ lệ khoảng 24.65%, điểm trung bình khoảng 41.44% và tỉ lệ học sinh đạt điểm yếu tương đối khá lớn, chiếm khoảng 14.32%.

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn học sinh ham thích học môn thể thao ngoại khóa

Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
	Số phiếu đồng ý	Tỉ lệ %
Đưa thêm một số môn thể thao vào chương trình đào tạo GDTC ngoại khóa cho học sinh		
Rất cần thiết	358/500	71.6
Cần thiết	122/500	24.4
Bình thường	11/500	2.2
Không cần thiết	9/500	1.8
Môn thể thao nên đưa vào chương trình tập ngoại khóa cho học sinh		
Bóng bàn	122/500	24.4
Bóng chuyền	293/500	58.6
Bóng rổ	178/500	35.6
Bơi lội	224/500	44.8
Thể dục nhịp điệu	208/500	41.6
Võ Karatedo	389/500	77.8
Bóng đá	405/500	81
Lý do lựa chọn môn thể thao		
Phù hợp với điều kiện sân bãi và cơ sở vật chất của trường	356/500	71.2
Phù hợp với sở thích và năng lực bản thân	389/500	77.8
Có thể tham gia ở các câu lạc bộ phong trào	355/500	71
Có thể hữu dụng trong cuộc sống	383/500	76.6

2.2.5. Nhu cầu học sinh trong việc lựa chọn môn thể thao ngoại khóa

Trước tiên thông qua phỏng vấn các em học sinh để lựa chọn ra môn ngoại khóa mà các em ưa thích, chúng tôi đã xây dựng phiếu phỏng vấn và phát ra cho 500 em học sinh và đã thu vào đúng 500 phiếu với kết quả thu được thông qua bảng 5.

Từ bảng 5 ta thấy:

- Câu hỏi 1: Có 71,6% học sinh cho rằng việc đưa thêm vào chương trình giảng dạy các môn thể thao ngoại khóa là rất cần thiết, có 24,4% cho là cần thiết. Chứng tỏ rằng việc này phù hợp nguyện vọng của đa số học sinh.

- Câu hỏi 2: Sau khi phỏng vấn, đã chọn 1 môn thể thao ngoại khóa có tỉ lệ học sinh đồng ý cao nhất theo thứ tự là: Võ Karatedo chiếm 77.8%.

- Câu hỏi 3: Trên 50% tỉ lệ học sinh đồng ý với những gì có thể đạt được khi tham gia học các môn thể thao ngoại khóa khi nó được đưa vào chương trình đào tạo môn thể thao ngoại khóa cho học sinh trường THCS Cù Chính Lan.

Thông qua nhận xét trên, đề tài sẽ chọn những môn thể thao được nhiều học sinh lựa chọn (70%) để đưa vào xây dựng chương trình giảng dạy trong giờ học ngoại khóa. Trong đó, 2 môn có nhiều học sinh lựa chọn được ưu tiên mở lớp trước là môn Bóng đá đạt 81% và Karatedo đạt 77.8%, Bóng chuyền 58.6% còn các môn khác sẽ được mở lớp trong thời gian thích hợp.

Tóm lại: Với chủ trương phát triển các môn thể thao ngoại khóa trong chương trình rèn luyện GDTC cho học sinh là việc làm cần thiết nhằm giải quyết nhu cầu nguyện vọng của các em học sinh, trên cơ sở phù hợp với đặc điểm và điều kiện của nhà trường, đồng thời còn giúp cho các em học sinh tiếp thu thêm những kỹ thuật mới của môn thể thao ngoại khóa Karatedo là điều kiện tốt khi các em được trang bị thể chất tốt nhằm phát triển các môn học khác.

3. KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá thực trạng công tác giảng dạy GDTC tại trường THCS Cù Chính Lan cho thấy: Trong từng năm học, nhà trường luôn tạo điều kiện nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn cho giáo viên. Song số lượng học sinh của trường ngày càng tăng, mà lực lượng giáo viên môn GDTC còn mỏng, tỉ lệ HS/giáo viên thể dục là 478 em là chưa tương xứng với tỉ lệ học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT (250 học sinh/GV). Về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy GDTC nên đã có nhiều bước cải thiện. Tuy nhiên dụng cụ tập luyện của các môn TDTT theo quy định của bộ còn thiếu thốn chưa đảm bảo cho công tác giảng dạy trong giờ học nội khóa cũng như ngoại khóa.

Về chương trình và nội dung giảng dạy: Nhìn chung tổ GDTC nhà trường vẫn chỉ vận dụng đầy đủ một cách cứng nhắc theo chương trình khung của Bộ GD và ĐT quy định, chưa có tính nâng cao trong việc mở rộng các nội dung tập

luyện, cũng như các môn thể thao cho chương trình GDTC còn quá ít và chưa được chuẩn hóa. Về kết quả học tập môn GDTC cho thấy: tỉ lệ học sinh đạt điểm giỏi chiếm tỉ lệ 19.59%, khá chiếm tỉ lệ khoảng 24.65%, điểm trung bình khoảng 41.44% và tỉ lệ học sinh đạt điểm yếu tương đối khá lớn, chiếm khoảng 14.32%.

Về nhu cầu học sinh trong việc lựa chọn môn thể thao ngoại khóa: Trong đó, 2 môn có nhiều học sinh lựa chọn được là môn Bóng đá đạt 81% và Karatedo đạt 77.8%, tiếp đến là Bóng chuyền 58.6%, Bơi lội là 44,8%, Thể dục nhịp điệu là 41,6%, Bóng rổ là 35,6% và Bóng bàn là 24,4%. Từ đó chúng tôi xây dựng chương trình giảng dạy môn thể thao ngoại khóa phù hợp với nhu cầu tập luyện, cũng như các điều kiện thực tiễn của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hoài (2013), *Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy môn tự chọn Vovinam vào giờ học thể dục cho học sinh trường THPT Hiệp Bình Phước – Quận Thủ Đức – TP.HCM*,
2. Nghị Quyết 08/NQ – TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban chấp hành trung ương về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020*”
3. Quyết định 641/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 28 tháng 4 năm 2011 v/v: *Phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030”*.
4. Nguyễn Lê Trường Sơn (2011), “*Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy môn bơi lội vào giờ thể dục tự chọn cho học sinh trường trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng- Thành phố Cần Thơ*”, luận văn thạc sỹ giáo dục học.

Nguồn bài báo: Được trích từ luận văn thạc sỹ học viên Đặng Ngọc Tiên với tên đề tài: “*Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy môn Karatedo vào giờ thể dục ngoại khóa cho học sinh khối lớp 7 Trường THCS Cù Chính Lan quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.*” đã bảo vệ tại Trường Đại học Thể dục thể thao TP HCM năm 2016.

Ngày nhận bài: 2/9/2023; Ngày duyệt đăng: 20/9/2023.